

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc, chẳng nên chấp đây là thọ, tướng, hành, thức. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn xúc, chẳng nên chấp đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là sắc xúc, chẳng nên chấp đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhãn giới, chẳng nên chấp đây là sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là nhĩ giới, chẳng nên chấp đây là thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tỷ giới, chẳng nên chấp đây là hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thiệt giới, chẳng nên chấp đây là vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là thân giới, chẳng nên chấp đây là xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là ý giới, chẳng nên chấp đây là pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là địa giới, chẳng nên chấp đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thánh đế khổ, chẳng nên chấp đây là thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là vô minh, chẳng nên chấp đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là cái không nội, chẳng nên chấp đây là cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là chơn như, chẳng nên chấp đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn tịnh lự, chẳng nên chấp đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tám giải thoát, chẳng nên chấp đây là tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bốn niệm trụ, chẳng nên chấp đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp môn giải thoát không, chẳng nên chấp đây là

pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là năm loại mắt, chẳng nên chấp đây là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là mười lực của Phật, chẳng nên chấp đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là pháp không quên mất, chẳng nên chấp đây là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là trí nhất thiết, chẳng nên chấp đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là Thanh-văn thừa, chẳng nên chấp đây là Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là quả Dự-lưu, chẳng nên chấp đây là quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, Bồ-tát, Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc Cực hỷ, chẳng nên chấp đây là bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên chấp đây là bậc phạm phu, chẳng nên chấp đây là bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiên, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc-giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai. Vì sao? Vì chấp là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ sắc là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ sắc là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ sắc xứ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ sắc xứ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ sắc xứ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên

trụ sắc xứ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ sắc xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ sắc xứ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ sắc xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhãn giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhãn giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhãn giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhãn giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhãn giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhãn giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhãn giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ nhĩ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ nhĩ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên

sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ nhĩ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ nhĩ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ nhĩ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ nhĩ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tỷ giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tỷ giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tỷ giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tỷ giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tỷ giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tỷ giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tỷ giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thiết giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thiết giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thiết giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thiết giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thiết giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thiết giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thiết giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thiết giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thiết giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ thân giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ thân giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ thân giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ thân giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ thân giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ thân giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ thân giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ thân giới là hữu tướng, hoặc vô tướng,

chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ thân giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ ý giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ ý giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ ý giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ ý giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ ý giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ ý giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ ý giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ ý giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ ý giới là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ địa giới là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ địa giới là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ địa giới là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ địa giới là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ địa giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ địa giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ địa giới là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong,

không, thức giới là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ địa giới là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ địa giới là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ Thánh đế khổ là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ vô minh là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ vô minh là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ vô minh là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ vô minh là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ vô minh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ vô minh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ vô minh là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, hoặc bất

không; chẳng nên trụ vô minh là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ vô minh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ cái không nội là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ cái không nội là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ cái không nội là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ cái không nội là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ cái không nội là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ cái không nội là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ cái không nội là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ cái không nội là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ cái không ngoại cho đến cái không không tánh tự tánh là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ chơn như là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ chơn như là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ chơn như là ngã, hoặc vô

ngã, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ chơn như là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ chơn như là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ chơn như là viên ly, hoặc chẳng viên ly, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên trụ chơn như là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ chơn như là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ chơn như là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là viên ly, hoặc chẳng viên ly, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là viên ly, hoặc chẳng viên ly; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn tịnh lự là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định

vô sắc là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn tịnh lự là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ tám giải thoát là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ tám giải thoát là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ tám giải thoát là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ tám giải thoát là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ tám giải thoát là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ tám giải thoát là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ tám giải thoát là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ bốn niệm trụ là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng

giác, tám chi thánh đạo là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ bốn niệm trụ là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ năm loại mắt là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ năm loại mắt là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ năm loại mắt là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ năm loại mắt là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ năm loại mắt là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu tướng, hoặc vô tướng; chẳng nên trụ năm loại mắt là hữu nguyên, hoặc vô nguyên, chẳng nên trụ sáu phép thần thông là hữu nguyên, hoặc vô nguyên. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát, khi hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên trụ mười lực của Phật là thường, hoặc vô thường, chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là thường, hoặc vô thường; chẳng nên trụ mười lực của Phật là lạc, hoặc khổ, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là lạc, hoặc khổ; chẳng nên trụ mười lực của Phật là ngã, hoặc vô ngã, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh; chẳng nên trụ mười lực của Phật là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là viễn ly, hoặc chẳng viễn ly; chẳng nên trụ mười lực của Phật là không, hoặc bất không, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không, hoặc bất không; chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu tướng, hoặc vô tướng, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu tướng, hoặc vô tướng;

chẳng nên trụ mười lực của Phật là hữu nguyện, hoặc vô nguyện, chẳng nên trụ bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là hữu nguyện, hoặc vô nguyện. Vì sao? Vì trụ là lấy hữu sở đắc làm phương tiện.

Quyển Thứ 79

HẾT